

Số: 1437/QĐ-CVĐTND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở
của Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh.**

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 179/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Cảng vụ đường thủy nội địa thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 84/2007/QĐ-UBND ngày 14/6/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về bổ sung Điều 1 Quyết định số 179/2005/QĐ-UBND ngày 30/9/2005;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-SGTVT ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-CVĐTND ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế, số người làm việc tại các Phòng, Ban, Đại diện trực thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa và Quyết định số 2818/QĐ-CVĐTND ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 727/QĐ-CVĐTND ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế, số người làm việc tại các Phòng, Ban, Đại diện trực thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ Hướng dẫn số 11/HD-TLĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam hướng dẫn công đoàn tham gia thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ nội dung cuộc họp của Ban Giám đốc với lãnh đạo các phòng, ban và đại diện trực thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa về thông qua góp ý dự thảo "Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh" ngày 16/8/2024.

Xét đề nghị của của Trưởng phòng Tổ chức Hành chính tại Tờ trình số 44/TTr-TCHC ngày 16 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở của Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 490/QĐ-CVĐTND ngày 26 tháng 6 năm 2016 của Cảng vụ đường thủy nội địa ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa.

Điều 3. Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Trưởng các Phòng, Ban, Đại diện và công chức, viên chức, người lao động trực thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở GTVT;
- ĐU, ĐTN Cảng vụ;
- BBT Website;
- Lưu: TCHC. Phúc

GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Khánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ cơ sở của Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 437/QĐ-CVĐTND ngày 9 tháng 8 năm 2024
của Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở; quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, người lao động (sau đây gọi là CCVC-NLĐ) trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; trách nhiệm của Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Cảng vụ đường thủy nội địa) và các phòng, ban, đại diện trực thuộc (sau đây gọi là bộ phận) trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Quy chế này áp dụng đối với các bộ phận và CCVC-NLĐ làm việc tại các bộ phận trực thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở là xã, phường, thị trấn và cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã; cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức có sử dụng lao động.

2. Thực hiện dân chủ ở cơ sở là phương thức phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, để công dân, CCVC-NLĐ được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở cơ sở theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Điều 3. Mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Phát huy quyền làm chủ của CCVC-NLĐ nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

2. Góp phần xây dựng đội ngũ CCVC-NLĐ là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành giao thông vận tải thành phố và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

3. Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Bảo đảm quyền của CCVC-NLĐ được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của Cảng vụ đường thủy nội địa.

4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của CCVC-NLĐ và Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của CCVC-NLĐ và Nhân dân.

Chương II

QUY ĐỊNH THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Mục 1

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 5. Những nội dung Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa phải công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của Cảng vụ đường thủy nội địa;

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của Cảng vụ đường thủy nội địa; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của Cảng vụ đường thủy nội địa, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại CCVC-NLĐ; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với CCVC-NLĐ; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Cảng vụ đường thủy nội địa;

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong Cảng vụ đường thủy nội địa; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Cảng vụ đường thủy nội địa;

9. Nội quy, quy chế, quy định của Cảng vụ đường thủy nội địa; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong Cảng vụ đường thủy nội địa;



10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của CCVC-NLĐ về những nội dung CCVC-NLĐ tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở;

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Cảng vụ đường thủy nội địa.

Điều 6. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết thông tin tại trụ sở đơn vị;

b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Cảng vụ đường thủy nội địa;

c) Thông báo tại hội nghị CCVC-NLĐ của Cảng vụ đường thủy nội địa;

d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể CCVC-NLĐ tại Cảng vụ đường thủy nội địa;

đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của Cảng vụ đường thủy nội địa để thông báo đến CCVC-NLĐ;

e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị Cảng vụ đường thủy nội địa để thông báo đến CCVC-NLĐ tại Cảng vụ đường thủy nội địa;

g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ cơ sở của Cảng vụ đường thủy nội địa.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 5 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Các bộ phận được giao phụ trách lĩnh vực có liên quan có trách nhiệm chủ trì phối hợp Phòng Tổ chức Hành chính tham mưu Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 5 của Quy chế này trên cổng thông tin điện tử của đơn vị hoặc hệ thống chính quyền điện tử nội bộ hoặc tổ chức niêm yết tại trụ sở của Cảng vụ đường thủy nội địa và nơi làm việc của các

bộ phận có liên quan trực tiếp ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế này phù hợp với điều kiện thực tế của Cảng vụ đường thủy nội địa, bảo đảm để CCVC-NLĐ tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

4. Bộ phận được giao phụ trách lĩnh vực có liên quan có trách nhiệm tham mưu Ban Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của CCVC-NLĐ đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

5. Tập thể lãnh đạo Cảng vụ đường thủy nội địa có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế này phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của đơn vị và không trái với quy định tại Mục này.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Mục 2:

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG CCVC-NLĐ TRỰC THUỘC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 8. Những nội dung CCVC-NLĐ bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở Cảng vụ đường thủy nội địa.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của CCVC-NLĐ tại đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết Hội nghị CCVC-NLĐ.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ Cảng vụ đường thủy nội địa không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 9. Hình thức CCVC-NLĐ bàn và quyết định

1. CCVC-NLĐ trực thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 8 của Quy chế này tại Hội nghị CCVC-NLĐ trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số CCVC-NLĐ trực thuộc đơn vị cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức Hội nghị CCVC-NLĐ vì lý do bất khả kháng hoặc Hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 của Quy chế này thì Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể CCVC-NLĐ trong đơn vị.

Điều 10. Tổ chức hội nghị CCVC-NLĐ

1. Hội nghị CCVC-NLĐ do Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, phối hợp với Công đoàn đơn vị tổ chức.

a) Hội nghị CCVC-NLĐ được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của đơn vị nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn đơn vị.

b) Hội nghị CCVC-NLĐ được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế này.

2. Thành phần dự hội nghị CCVC-NLĐ được quy định như sau:

a) Trường hợp đơn vị có tổng số CCVC-NLĐ ít hơn 100 người, thì tổ chức hội nghị toàn thể CCVC-NLĐ của đơn vị, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Trường hợp đơn vị có tổng số CCVC-NLĐ từ 100 người trở lên hoặc có ít hơn 100 người nhưng làm việc phân tán trên địa bàn rộng hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bỏ vị trí làm việc, thì người đứng đầu đơn vị thống nhất với Công đoàn đơn vị quyết định thành phần tham dự Hội nghị là toàn thể CCVC-NLĐ hoặc Hội nghị đại biểu CCVC-NLĐ phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị;

c) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số CCVC-NLĐ trực thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

3. Nội dung của Hội nghị CCVC-NLĐ bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cảng vụ đường thủy nội địa;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị CCVC-NLĐ trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại Cảng vụ đường thủy nội địa;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 8 của Quy chế này;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của CCVC-NLĐ về những nội dung quy định tại Điều 12 của Quy chế này;

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;

b) Đại diện Công đoàn đơn vị báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ CCVC-NLĐ thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị;

c) CCVC-NLĐ tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

d) Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, Chủ tịch Công đoàn đơn vị tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của CCVC-NLĐ đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của CCVC-NLĐ trong đơn vị, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của cơ quan, đơn vị;

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 8 của Quy chế này (nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể trực thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu đơn vị với tổ chức công đoàn;

i) Thông qua nghị quyết Hội nghị.

Điều 11. Trách nhiệm trong việc tổ chức để CCVC-NLĐ bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể CCVC-NLĐ

1. Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị CCVC-NLĐ hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để CCVC-NLĐ bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị CCVC-NLĐ, quy chế thực hiện dân chủ của Cảng vụ đường thủy nội địa và các nội dung khác đã được CCVC-NLĐ thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Hội nghị CCVC-NLĐ; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể CCVC-NLĐ trong đơn vị tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm hoặc trên hệ thống chính quyền điện tử của đơn vị.

4. Đảng viên, CCVC-NLĐ trực thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 8 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể CCVC-NLĐ không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

Mục 3:

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG CCVC-NLĐ TRỰC THUỘC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THAM GIA Ý KIẾN

Điều 12. Những nội dung CCVC-NLĐ tham gia ý kiến trước khi Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị.

3. Tổ chức phong trào thi đua của đơn vị.

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị.

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu Nhân dân.

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng CCVC; bầu cử, bổ nhiệm CCVC.

7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của CCVC-NLĐ.

8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (nếu có).

10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của đơn vị.

11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

Điều 13. Hình thức CCVC-NLĐ tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, CCVC-NLĐ có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Ban Giám đốc hoặc thông qua Trưởng các bộ phận trực thuộc;

2. Thông qua Hội nghị CCVC-NLĐ và các cuộc họp, hội nghị khác của Cảng vụ đường thủy nội địa hoặc bộ phận trực thuộc;

3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;

4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Cảng vụ đường thủy nội địa;

5. Thông qua Công đoàn đơn vị và các tổ chức đoàn thể khác tại Cảng vụ đường thủy nội địa;

6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm trong việc tổ chức để CCVC-NLĐ tham gia ý kiến

1. Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến CCVC-NLĐ về các nội dung quy định tại Điều 125 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý

kiến, thông tin phản hồi của CCVC-NLĐ; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến CCVC-NLĐ.

2. Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị phối hợp với Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung CCVC-NLĐ đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Giám đốc đơn vị quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ cơ sở.

3. Đảng viên, CCVC-NLĐ trực thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến CCVC-NLĐ và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4:

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG CCVC-NLĐ TRỰC THUỘC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Tiểu mục 1.

NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 15. Nội dung CCVC-NLĐ kiểm tra, giám sát

1. CCVC-NLĐ kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể CCVC-NLĐ đã bàn và quyết định quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. CCVC-NLĐ giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Ban Giám đốc, lãnh đạo các bộ phận trực thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại đơn vị.

Điều 16. Hình thức CCVC-NLĐ kiểm tra, giám sát

1. CCVC-NLĐ trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của CCVC-NLĐ ở đơn vị;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, CCVC-NLĐ khác trong đơn vị;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Cảng vụ đường thủy nội địa hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung CCVC-NLĐ đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị CCVC-NLĐ.

2. CCVC-NLĐ thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Cảng vụ đường thủy nội địa.

Điều 17. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của CCVC-NLĐ

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, CCVC-NLĐ tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại Cảng vụ đường thủy nội địa; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, CCVC-NLĐ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, đến tổ chức Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở đơn vị hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị thay mặt CCVC-NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiểu mục 2 của Mục này.

Điều 18. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để CCVC-NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm sau đây:

a) Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của đơn vị, Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của Cảng vụ đường thủy nội địa để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở đơn vị mình làm cơ sở để CCVC-NLĐ kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của CCVC-NLĐ nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Luật này;

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của CCVC-NLĐ tại Cảng vụ đường thủy nội địa; thực hiện việc đối thoại, giải trình với CCVC-NLĐ theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của CCVC-NLĐ trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CCVC-NLĐ tại đơn vị;

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CCVC-NLĐ, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại đơn vị; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở CCVC-NLĐ thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 17 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CCVC-NLĐ theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. CCVC-NLĐ chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các bộ phận, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Tiểu mục 2.

QUY ĐỊNH VỀ BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 19. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Ban Thanh tra nhân dân ở Cảng vụ đường thủy nội địa do Hội nghị CCVC-NLĐ bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị.

Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Hội nghị CCVC-NLĐ bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác tại các bộ phận trực thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín

trong cơ quan, đơn vị, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn đề nghị Hội nghị CCVC-NLĐ quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân ở Cảng vụ đường thủy nội địa gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên; Trường hợp số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân từ 09 người trở lên thì số lượng Phó Trưởng ban không quá 02 người. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 20. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Tuân thủ theo quy định của pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; mọi ý kiến, phản ánh của CCVC-NLĐ được phản ánh trung thực đến người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Không được lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để kích động, dụ dỗ, lôi kéo CCVC-NLĐ để thực hiện các hành vi trái pháp luật.

3. Làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể CCVC-NLĐ; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Cảng vụ đường thủy nội địa.

2. Kiến nghị cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu Trưởng các bộ phận, Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của CCVC-NLĐ ở Cảng vụ đường thủy nội địa.

5. Kiến nghị Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CCVC-NLĐ; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của đơn vị có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của CCVC-NLĐ có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 22. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Ban Thanh tra nhân dân ở Cảng vụ đường thủy nội địa do Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị CCVC-NLĐ của Cảng vụ đường thủy nội địa và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân Cảng vụ đường thủy nội địa thực hiện.

a) Xây dựng chương trình công tác để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 22 của Quy chế này theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

Chương trình công tác gồm các nội dung cơ bản: mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, kinh phí, tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm khác. Chương trình công tác có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất.

b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị và thông báo đến đối tượng kiểm tra, giám sát khác (nếu có) chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát.

3. Phương thức hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

a) Tiếp nhận thông tin do CCVC-NLĐ phản ánh trực tiếp, qua hòm thư góp ý; qua nghiên cứu văn bản tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát do lãnh đạo cơ quan, đơn vị cung cấp. Làm việc với đơn vị, cá nhân liên quan đến kiến nghị, phản ánh để đánh giá tính xác thực của nội dung phản ánh, kiến nghị.

Tổng hợp, phân tích, đối chiếu với các quy định pháp luật, quy định, quy chế làm việc của đơn vị để đánh giá, đề xuất, kiến nghị với Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật hoặc thông qua Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh được lập thành văn bản và gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có phản ánh, kiến nghị. Trường hợp phát hiện CCVC-

NLĐ có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

4. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị kết quả thực hiện nhiệm vụ quý, 06 tháng, năm, nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm tại Hội nghị CCVC-NLĐ của Cảng vụ đường thủy nội địa.

Điều 23. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân ở Cảng vụ đường thủy nội địa

Giữ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa và CCVC-NLĐ trực thuộc đơn vị để kịp thời tiếp nhận ý kiến, phản ánh; tổng hợp, đối chiếu, xác minh và kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Cảng vụ đường thủy nội địa

1. Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của đơn vị;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu các bộ phận trực thuộc, CCVC-NLĐ có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Cảng vụ đường thủy nội địa;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, CCVC-NLĐ có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự để Hội nghị CCVC-NLĐ bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đơn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa hoặc cấp có thẩm quyền;

d) Vận động CCVC-NLĐ ở Cảng vụ đường thủy nội địa phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân;

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Trưởng các Phòng, Ban và Đại diện thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm phổ biến, quán triệt các nội dung Quy chế này đến toàn thể CCVC-NLĐ trực thuộc bộ phận mình biết và triển khai thực hiện theo quy định.

2. Phòng Tổ chức – Hành chính có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy chế này và thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. CCVC-NLĐ tại các bộ phận trực thuộc, Ban chấp hành Công đoàn và Đoàn Thanh niên thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm thực hiện nghiêm các nội dung được quy định trong Quy chế này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có nội dung nào chưa phù hợp hoặc có quy định pháp luật mới ban hành cần điều chỉnh, sửa đổi hoặc bổ sung thì các Phòng, Ban, Đại diện và CCVC-NLĐ phản ánh kịp thời về đơn vị thông qua Phòng Tổ chức - Hành chính để tổng hợp, trình Giám đốc và Ban Chấp Hành Công đoàn đơn vị xem xét, quyết định./.
